TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 435/2017/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 13 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 355/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Quảng Văn Ch, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số nhà 1404 phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Bà Đoàn Thị V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số nhà 1404 phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Quảng Văn Ch và bà Đoàn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Quảng Văn Ch và bà Đoàn Thị V xác định vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Quảng Văn Ch và bà Đoàn Thị V xác định có 02 người con chung tên Quảng Đình V, sinh ngày 24/5/1993 và Quảng Quốc Đ, sinh ngày 25/9/1999 (hiện nay hai con đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự).

- Về tài sản chung: Ông Quảng Văn Ch và bà Đoàn Thị V xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông Quảng Văn Ch và bà Đoàn Thị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên án phí phải nộp là 150.000đ, ông Ch và bà V mỗi người phải nộp là 75.000đ. Ông Ch tự nguyện nộp thay cho bà V 75.000 đồng nên ông Ch phải nộp án phí là 150.000 đồng. Ông Ch được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009506 ngày 28/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang nên ông Ch được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

THẠCH SÔ PHÉP

- Căn cứ vào Điều 8, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP, ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;